

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/HS-ST

Ngày 28 - 3 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huê và bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn N, sinh năm 1999 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ: Nguyễn Thị Mỹ D; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 26/10/2024 đến nay; có mặt.

2/ Vũ Khánh L, sinh năm 1998 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thanh T; con: Có 01 con sinh ngày 02/02/2025; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 26/10/2024 đến nay; có mặt.

3/ Nguyễn Văn L1, sinh năm 1999 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N; vợ: Đan Thuỳ D; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 26/10/2024 đến nay; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Lang Kiều O, sinh năm 2005; trú tại: Bản P, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2/ Lường Thị N1, sinh ngày 09/02/2007; trú tại: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

3/ Chị Vũ Thị H, sinh năm 1993; trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; có

mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 16/10/2024, Trần Văn N cùng Vũ Khánh L và Nguyễn Văn L1 ngồi ăn đêm tại quán ăn gần khu vực cầu Đồng Văn thuộc phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam thì N nhắn tin rủ Lang Kiều O đến uống rượu cùng, O đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 90B3 - 120.64 đi đến phòng trọ của O tại tổ dân phố T, phường B, thị xã D đón O thì gặp O và Lương Thị N1 cùng Lò Thị V nên N rủ N1, V đi cùng. N điều khiển xe mô tô chở O, N1 và V ra quán ăn đêm để cùng uống rượu với L và L1.

Đến khoảng 03 giờ ngày 17/10/2024, khi cả nhóm ăn uống xong thì N, L, L1 rủ nhau đi mua ma túy về cùng sử dụng và thống nhất sử dụng ma túy xong hết bao nhiêu tiền thì sẽ chia đều cho ba người, N là người ứng tiền ra trước. N gọi điện qua ứng dụng zalo cho một người thanh niên tên là Q để mua 01 chỉ ma túy ke và 02 viên ma túy kẹo với giá 3.000.000 đồng. N chuyển tiền đến số tài khoản 16001011879648 Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam mang tên Nguyễn Minh H, sau đó L điều khiển xe mô tô BKS 90B2-126.70 chở N đi đến khu vực cầu Ba Đa thuộc tổ 6, phường Q, thành phố P để lấy ma túy của người thanh niên đã để trước đó ở gần cột điện ven đường; L1, O, N1, V ngồi tại quán ăn đợi N và L, một lúc sau thì V đi về phòng trọ. Sau khi mua được ma túy, N và L quay lại quán ăn, N đưa ma túy cho L cầm rồi N, L1, L thống nhất rủ O, N1 cùng về nhà N để cùng sử dụng ma túy. N điều khiển xe mô tô BKS 90B3-120.64 chở O với N1, L điều khiển xe mô tô BKS 90B2-126.70 chở L1 cùng đi về nhà N. Khi đến nơi, N dẫn mọi người vào phòng ngủ. Tại đây, L lấy túi ma túy ke và túi ma túy kẹo ra để lên trên giường, còn N lấy đĩa sứ màu trắng ở dưới gầm giường và thẻ căn cước công dân của N để trên mặt giường. L cầm đĩa mang ra bếp gas hơi nóng đáy đĩa rồi mang vào phòng và dùng thẻ căn cước công dân của N để xào ma túy ke. N lấy cốc nhựa đổ nước cocacola vào cốc mang ra đưa cho L1 để L1 pha chế ma túy kẹo, N lấy tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ ra để cuốn tẩu bằng cách cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long để mọi người sử dụng ma túy ke. L1 bỏ hai viên ma túy kẹo vào trong cốc nhựa bên trong có nước cocacola và lắc đều tay để hòa tan ma túy kẹo rồi L1 đưa cho N1 sử dụng bằng hình thức uống trực tiếp, khi N1 sử dụng xong đặt cốc xuống giường thì L1 cầm cốc lên để sử dụng, L1 sử dụng xong thì đưa cho N sử dụng, N sử dụng xong, đặt cốc xuống giường thì L1 cầm cốc đưa cho O và L sử dụng. Sau đó, L tiếp tục xào ma túy ke, N dùng thẻ căn cước công dân kẻ ma túy ke và là người đầu tiên sử dụng bằng hình thức hít trực tiếp qua ống tẩu vào mũi rồi đưa cho O sử dụng. Tiếp đó L cầm đĩa ma túy ke tự kẻ và tự sử dụng rồi đưa đĩa ma túy cho L1, L1 cầm đĩa ma túy ke kẻ cho N1 sử dụng rồi L1 kẻ và tự sử dụng. L mượn điện thoại của N1 để bật nhạc cho mọi người nghe. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Thu giữ trên giường phòng ngủ phía nam nhà ở của Trần Văn N gần vị trí các đối tượng đang ngồi:

+ 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 25cm, trên mặt đĩa có bảm dính nhiều chất bột tinh thể màu trắng.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ được cuộn tròn theo chiều dọc và được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá.

+ 01 thẻ căn cước Công dân mang tên Trần Văn N (thẻ căn cước bị vỡ một góc phía dưới bên trái và bị nứt vỡ nhiều vị trí khác).

+ 01 chiếc cốc nhựa màu trắng xanh, hình trụ tròn, thân cốc có quai cầm, miệng cốc có đường kính 8,5cm, cốc có chiều cao 9,5cm, đáy cốc có đường kính 5,5cm.

Tất cả số vật chứng trên được cho vào túi nilon màu trắng, sau đó cho vào hộp cát tông được niêm phong dán kín, kí hiệu QT01.

- Thu tại nền nhà trong phòng ngủ của Trần Văn N:

+ 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x2)cm, miệng túi có kẹp zip viền màu xanh.

+ 01 vỏ túi nilon màu trắng, có kích thước (2x2,5)cm, miệng túi có kẹp zip viền màu đỏ.

Tất cả số vật chứng trên được cho vào phong bì niêm phong dán kín, kí hiệu QT02.

- Thu giữ của Trần Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe SH, sơn màu vàng đen, BKS 90B3-12064.

- Thu giữ của Lương Thị N1 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu xanh.

- Thu giữ của Vũ Khánh L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave alpha, màu trắng đen, BKS 90B2-12670.

Ngày 17/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) - Công an tỉnh Hà Nam ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn N tại xóm 6, thôn Đ, xã T, thành phố P. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 845 ngày 24/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “Tìm thấy chất ma túy MDMA và Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu NT01, NT02, NT03, NT04, NT05 gửi giám định”.

Tại bản kết luận giám định số 844 ngày 24/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

“+ 01 đĩa sứ màu trắng; 01 ống hút được cuộn bằng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ; 01 cốc nhựa màu trắng xanh; 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Trần Văn N trong hộp niêm phong ký hiệu QT01 gửi giám định có bảm dính ma túy loại: Ketamine.

+ 02 (hai) túi nilon trong phong bì niêm phong ký hiệu QT02 gửi giám định có bảm dính ma túy, loại: Ketamine”.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKS-PL ngày 04/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn N, Vũ Khánh L, Nguyễn Văn L1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

1/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử

(viết tắt là HĐXX):

- Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn N, Vũ Khánh L, Nguyễn Văn L1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Văn N từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

+ Bị cáo Vũ Khánh L từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

+ Bị cáo Nguyễn Văn L1 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 cốc nhựa màu trắng xanh có quai cầm; 02 vỏ túi nilon màu trắng cùng bao gói.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu IPHONE.

+ Trả lại: Bị cáo Trần Văn N 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Trần Văn N, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe SH, màu đen, BKS 90B3-120.64; chị Lương Thị N1 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu xanh; chị Vũ Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave alpha, màu trắng đen, BKS 90B2-126.70.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

2/ Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì; lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của các bị cáo đã được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/10/2024, tại chỗ ở của Trần Văn N thuộc xóm 6, thôn Đ, xã T (nay là tổ dân phố

Đ, phường T), thành phố P, Trần Văn N, Vũ Khánh L, Nguyễn Văn L1 đã thống nhất, bàn bạc góp tiền để mua ma túy cùng sử dụng. Sau khi mua được ma túy thì N, L, L1 đã cung cấp chất ma túy và Nam đã sử dụng địa điểm là chỗ ở của mình, chuẩn bị dụng cụ để N, L pha chế ma túy, kẻ ke để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của 05 người gồm Trần Văn N, Vũ Khánh L, Nguyễn Văn L1, Lang Kiều O và Lương Thị N1; trong đó Lương Thị N1, sinh ngày 09/02/2007 là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi (tính đến ngày 17/10/2024 thì N1 mới 17 tuổi 08 tháng 08 ngày). Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn N, Vũ Khánh L, Nguyễn Văn L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Trần Văn N là người trực tiếp đi mua ma túy, sử dụng chỗ ở của mình và chuẩn bị dụng cụ để N, L, L1, O, N1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo L chở N đi mua ma túy và trực tiếp pha chế ma túy; bị cáo L, L1 góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng nên bị cáo L, L1 giữ vai trò đồng phạm là người thực hành.

[5] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Trần Văn N, Vũ Khánh L, Nguyễn Văn L1 đều hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác, làm suy thoái đạo đức, lối sống, thể chất, tinh thần của một bộ phận trong nhân dân, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn khác. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội của các bị cáo là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Tuy nhiên xét các bị cáo lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

- Hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo không nhằm mục đích trục lợi, tại phiên tòa các bị cáo đều xác định có hoàn cảnh khó khăn nên thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 cốc nhựa màu trắng xanh có quai cầm; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá; 02 vỏ túi nilon màu trắng cùng bao gói là công cụ, đồ vật các bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của bị cáo Trần Văn N dùng để cuốn tẩu cho các bị cáo sử dụng ma túy, 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu IPHONE của bị cáo N sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Trần Văn N, 01 chiếc xe mô tô BKS 90B3-12064 là giấy tờ, tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Trần Văn N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần giao căn cước công dân cho Cơ quan thi hành án phạt tù nơi bị cáo chấp hành án tạm giữ để trả lại bị cáo N khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu xanh của chị Lường Thị N1. Ngày 17/10/2024, chị N1 cho Vũ Khánh L mượn chiếc điện thoại trên nhưng không biết việc L sử dụng để bắt nhạc phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho chị N1.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave alpha, màu trắng đen, BKS 90B2-12670, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Vũ Thị H (là chị gái của L), chị Hảo cho L mượn xe mô tô để đi làm, chị H không biết việc L sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị H.

[8] Về tình tiết khác của vụ án:

- Đối với Lang Kiều O và Lường Thị N1, quá trình điều tra xác định O và N1 không bàn bạc, không có các hành vi chuẩn bị công cụ, địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy, không cung cấp trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác nên không đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 01/11/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000đ đối với O và phạt tiền 750.000đ đối với N1 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Đối với nguồn gốc số ma túy các đối tượng sử dụng, Trần Văn N khai mua của một người thanh niên tên là Q nhà ở phường H, thành phố P. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý tiến hành xác minh, xác định có đối tượng tên là Trần Vinh Q, sinh năm 2003, nơi ĐKTT tổ 8, phường H, thành phố P; chỗ ở tổ dân phố T, phường T, thành phố Ph và triệu tập đến trụ sở Công an để làm việc. Quá trình làm việc, Q không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho N, Q đã đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng Q không có mặt để làm việc. Ngoài lời khai của bị cáo N thì không có tài liệu nào khác chứng minh việc Q bán trái phép chất ma túy cho N nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

- Đối với nguồn gốc số tiền 3.000.000đ, Trần Văn N dùng để mua ma túy, N khai đã chuyển số tiền trên đến số tài khoản 16001011879648 ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam của người có tên là Nguyễn Minh H. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý tiến hành xác minh, làm việc với Nguyễn Minh H, sinh năm 2002, trú tại tổ 8, phường H, thành phố P, H xác định ngày 17/10/2024, Q nhờ H nhận hộ số tiền 3.000.000 đồng chuyển khoản từ bạn của Q để trả nợ. H không biết việc N chuyển số

tiền trên cho Q vào tài khoản của mình mục đích làm gì nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58, 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn N, Vũ Khánh L, Nguyễn Văn L1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt các bị cáo:

- Trần Văn N 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2024.

- Vũ Khánh L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2024.

- Nguyễn Văn L1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2024.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 cốc nhựa màu trắng xanh có quai cầm; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá ; 02 vỏ túi nilon màu trắng cùng bao gói.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng); 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu IPHONE.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, dán nhãn SH, màu đen, BKS 90B3-120.64, số máy JF73E-0126437, số khung RLHJF7306GY126348 (xe cũ đã qua sử dụng) và 01 Căn cước công dân mang tên Trần Văn N. Giao Căn cước công dân cho Cơ quan thi hành án phạt tù nơi bị cáo Trần Văn N chấp hành án tạm giữ để trả lại cho bị cáo khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Trả lại chị Lường Thị N1 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu xanh.

- Trả lại chị Trần Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave alpha, màu trắng đen, BKS 90B2-126.70, số máy HC12E7069815, số khung RLHHC1256FY070248, xe cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 26/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Văn N, Vũ Khánh L, Nguyễn Văn L1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vũ Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt

tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- CQ CSĐT CA tỉnh Hà Nam;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Ngân